**Exercise 1**

**First fit**

* 115KB được cấp phát từ vùng nhớ 300KB
* 500KB được cấp phát từ vùng nhớ 600KB
* 358KB được cấp phát từ vùng nhớ 750KB
* 200KB được cấp phát từ vùng nhớ 350KB
* 375KB được cấp phát từ vùng nhớ 392KB (vùng nhớ này tạo thành do vùng nhớ 750KB cấp phát 358KB còn trống 392KB)

**Best fit**

* 115KB được cấp phát từ vùng nhớ 125KB
* 500KB được cấp phát từ vùng nhớ 600KB
* 358KB được cấp phát từ vùng nhớ 750KB
* 200KB được cấp phát từ vùng nhớ 200KB
* 375KB được cấp phát từ vùng nhớ 392KB (vùng nhớ này tạo thành do vùng nhớ 750KB cấp phát 358KB còn trống 392KB)

**Worst fit**

* 115KB được cấp phát từ vùng nhớ 750KB
* 500KB được cấp phát từ vùng nhớ 635KB vùng nhớ này tạo thành do vùng nhớ 750KB cấp phát 115KB còn trống 635KB)
* 358KB được cấp phát từ vùng nhớ 600KB
* 200KB được cấp phát từ vùng nhớ 350KB
* 375KB không được cấp phát vùng nhớ (vì không còn đủ vùng nhớ trống để cấp phát)

**Exercise 2**

1. **First fit**

Ưu điểm: Tốc độ cấp phát nhanh do không cần phải duyệt hết các vùng nhớ trống

Nhược điểm: Có thể dẫn đến nhỏ hóa các vùng nhớ trống

1. **Best fit**

Ưu điểm: Tận dụng tối đa được vùng nhớ trống

Nhược điểm: Tốc độ cấp phát chậm do phải duyệt hết tất cả các vùng nhớ trống

1. **Worst fit**

Ưu điểm: Giảm tỉ lệ nhỏ hóa các vùng nhớ trống

Nhược điểm: Tốc độ cấp phát chậm do phải duyệt hết tất cả các vùng nhớ trống